

SỐ 405

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Diêu Tần, Tam tạng Phật-đà-da-xá, người nước Kế Tân.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ngụ tại núi Khư-la-đề-sí, là trú xứ của các vị tiên Mâu-ni, cùng với vô lượng chúng đại Tỳ-kheo và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ hằng hà sa số Đại Bồ-tát hội đủ, đều từ các cõi Phật nơi phương khác vân tập đến. Lúc này, Đức Thế Tôn nhằm vì đại chúng thuyết giảng kinh Tứ Biện Tài, Tam Minh, Phạm Hạnh Trụ Pháp Nghiệp Chương Ác Đà-la-ni. Bấy giờ ở phương Tây, cách hơn tám mươi hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên Nhất thiết hương tập y, chúng sinh ở đây tạo tác đủ năm thứ ô trước, cõi ấy có Phật tên Thắng Hoa Phu Tạng, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn hiện đang vì các đại chúng chuyển pháp luân vi diệu. Đức Phật đó có vị Đại Bồ-tát tên là Hư Không Tạng, đã từng theo Phật lãnh hội pháp thâm diệu sâu xa, chứng đắc các thiền định. Khi ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng thấy vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số Đại Bồ-tát ở phương khác, đang bay nơi hư không, hướng về phương Đông. Lại thấy từ xa, nơi thế giới phương Đông có vầng ánh sáng lớn hiện ra, liền đến chỗ Phật Thắng Hoa Phu Tạng đảnh lễ nơi chân, đi quanh trăm ngàn vòng, quỳ xuống, chấp tay bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Con có thấy vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số Đại Bồ-tát ở phương khác, thân bay nơi hư không, hướng đến phương Đông, lại thấy từ xa ở thế giới phương Đông có vầng ánh sáng lớn. Vậy do nhân duyên gì mà có sự việc này? Kính xin Đức Thế Tôn vì con giảng

giải đầy đủ.

Phật Thích Hoa Phu Tạng bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Về phương Đông, cách đây hơn tám mươi hàng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Ta-bà, chúng sinh trong cõi đó tạo đủ năm thứ ô trước, ở đấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang ở núi Kư-la-đề-sí, dựa nơi trụ xứ của vị Tiên Mâu-ni, nhằm khiến cho pháp được lưu truyền không đoạn mất, khiến cho Tam bảo thường trụ ở thế gian, nhằm hàng phục các ma, tạo lập ngọn cờ chánh pháp, đóng kín nẻo sinh tử, mở cửa giải thoát, vì các Bồ-tát cùng hàng Thanh văn và đại chúng từ phương khác đến, giảng nói kinh Tứ Biện Tài, Tam Minh, Phạm Hạnh Trụ, Phá Nghiệp Chương Ác Đà-la-ni, khiến cho tất cả Bồ-tát trong cõi Phật khắp mười phương, từ địa Hoan hỷ đến Nhất sinh bổ xứ, trụ nơi pháp Bất cộng, không tin theo người khác, khéo dùng các phương tiện gồm đủ biện tài không ngăn ngại, giống như hàng Đại sĩ ở đây, thấy đều vân tập đến, là do Đức Phật kia đã phóng ra ánh sáng, nên các Bồ-tát thấy ánh sáng ấy rồi, liền nương theo hư không đi đến thế giới Ta-bà, vì các chúng sinh thuyết Đà-la-ni phá trừ nghiệp chương xấu ác. Cõi Phật ấy cũng có đủ năm thứ ô trước, giống như thế giới này không khác. Bồ-tát nên đến thế giới Ta-bà để lễ bái, cúng dường, lãnh hội chánh pháp, cùng vì các chúng sinh trong cõi nước kia, thuyết Đà-la-ni phá trừ nghiệp xấu ác.

Đại Bồ-tát Hư Không Tạng nghe Phật nói xong thì hết sức vui mừng, liền cùng tám mươi ức Bồ-tát đồng lúc thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con tha thiết muốn được thấy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nên sẽ vâng theo oai thần của Phật đi đến thế giới Ta-bà, chỗ Đức Phật ấy, đánh lễ, thân cận cúng dường, lãnh hội chánh pháp, cũng vì các chúng sinh ở cõi đó, thuyết giảng Đà-la-ni, diệt trừ nghiệp chương xấu ác.

Đức Phật Thích Hoa Phu Tạng nói với Đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Ông tự biết là rất đúng lúc.

Khi ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng liền cùng với tám mươi ức Bồ-tát đánh lễ nơi chân Phật, thân bay lên hư không, đi đến thế giới Ta-bà.

Bấy giờ, nơi phương Tây, có ánh sáng của ngọc báu Như ý hiện ra, do vô lượng ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh, ánh sáng của ngọc đó che lấp ánh sáng hiện có của tất cả hàng trời, người, tám bộ chúng, Thanh văn, Bồ-tát, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đất, nước, gió, lửa, hết thảy đều không hiện ra. Trong chúng hội chỉ thấy ánh sáng nơi Đức Phật và ánh sáng của ngọc báu là vô lượng, vô biên không thể diễn tả, không thể nêu bày. Lại không thấy có màu sắc nào khác chỉ thấy hư không. Lúc này, tướng ánh sáng của Đức Như Lai lại càng tỏa chiếu.

Bấy giờ, trong pháp hội, đại chúng đều không thấy mình, cũng không thấy người khác, tất cả màu sắc hoàn toàn tiêu mất, không còn đối diện trước mặt, không thấy được hình dạng sắc tướng nơi tự thân và mọi sự tiếp xúc, không đây, không kia, cũng không có khoảng giữa, các phương khác cũng như vậy. Cũng lại không thấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, tất cả như đều biến khỏi tầm mắt, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi mùi, lưỡi không nếm vị, thân không tiếp xúc, các pháp biểu hiện của tâm cũng không còn đối tượng duyên dựa, ở nơi ngã và ngã sở cũng không còn dấy khởi hình tướng, cũng không có sáu nhập với các tướng phân biệt, không có đại chúng và Đại Bồ-tát từ phương khác đến, chỉ thấy hào quang của Phật và ánh sáng của ngọc báu Như ý hoàn toàn do vô lượng ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già luôn vây quanh. Trong pháp hội này, các Đại Bồ-tát chứng đạt được quả vị thập trụ và Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, cùng các bậc Nhất sinh bổ xứ, thấy các hiện tượng kia rồi, thân tâm an ổn, không sợ không hãi. Vì sao? Vì do hiểu được tự tánh chân thật nơi tướng của các pháp, đã thấu đạt về Đệ nhất nghĩa không. Còn các vị Bồ-tát khác và hàng Thanh văn, các chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân, trông thấy các tướng ấy thì hết sức kinh sợ, tâm ý rối loạn, đều không cùng thấy nhau, cũng không biết về nơi chốn, tự tư duy không rõ vì sao có tướng lạ này, cũng lại không biết là do thần lực của ai. Bấy giờ, trong chúng hội có vị Đại Bồ-tát tên Phạm Đảnh, cúi đầu đảnh lễ nơi chân Phật, quỳ gối chấp tay, nói kệ:

Tự tánh tất cả pháp

Chúng sinh không biết được

Đắm nhiễm nơi sắc ấm

Mê mờ do sáu tình.

Chẳng thấy nơi một ấm
Suy tìm cầu sắc ấm
Sinh ngờ nơi pháp Phật
Hội nay có người ấy.
Xin nói pháp quyết định
Vì đoạn các lưới nghi
Khiến biết rõ bờ này
Chứng được nhãn hư không.
Dũng mãnh vào Tam-muội
Thân tướng không thể nói
Ngọc báu lớn như ý
Thường ở trên đỉnh đầu.
Thích-ca Tỳ-lăng-già
Luôn nhiều quanh ngọc đó
Các Đại sĩ hội này
Đều là bậc Thập địa.
Được định Thủ-lăng-nghiêm
Và Nhất sinh bổ xứ
Các Bồ-tát như thế
Từ xa đều thấy được.
Rõ tướng đoan nghiêm ấy
Biết bậc Thắng sĩ đến
Lễ bái Đấng Thế Tôn
Nhân nói pháp thâm diệu.
An ủi chúng sinh sợ
Quy y Thiên nhân sư
Nẻo tu hành dũng mãnh
Dạy chúng sinh thuần thực.

Đức Thế Tôn bèn nói kệ:

Lành thay! Như ông nói
Chỗ làm của bậc Định
Thân tướng không thể thấy
Tu tuệ khó tìm được.
Đó là Hư Không Tạng
Thường thực hành thiền định

*Không nương, không hý luận
 Thị hiện sức Tam-muội.
 Chúng sinh chấp hai kiến
 Luôn bị chúng mê hoặc
 Do chỗ mê hoặc ấy
 Không rõ bờ đây kia.
 Nhầm xa lia hai tướng
 Tu hành không thể nêu
 Nhanh chóng được cứu cánh
 Chứng đầy đủ các Địa.*

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát mới phát tâm, ban đầu có thể giảng nói về tướng và tướng duyên theo để tu sáu pháp Ba-la-mật, cho đến khi nhận biết về đất, nước, gió, lửa, hư không và thức, tánh như thật của tướng sinh diệt. Lại biết rõ các pháp không thể diễn tả, không có tự tánh, không sinh không diệt, không có duyên dựa, không lay, không động, là không, không có thực, ở nơi tất cả các pháp tu hành như vậy, xa lia chấp đoạn, chấp thường, không sinh sợ hãi, đối với các pháp không dấy khởi tướng về xúc, tâm không vin dựa, tu hành, như vậy thì mau chóng đạt đủ sáu pháp Ba-la-mật, không trụ trong nẻo thường, đoạn.

Lúc Đức Phật giảng nói lời này thì tất cả mọi sự thấy, nghe, hiểu, biết của đại chúng đã trở lại như cũ, nhưng ở nơi cảnh giới không chấp giữ về tướng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đưa cánh tay phải, chỉ về hướng Tây nói:

–Ánh sáng nơi diêm lành kia, là tướng của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng sắp đến. Bồ-tát ấy gồm đủ các pháp Tam-muội giống như biển cả, an trụ nơi giới Bồ-tát như núi Tu-di, tâm nhẫn nhục cũng như kim cang, tinh tấn dũng mãnh giống như gió lớn, trí như hư không, tuệ như hăng sa, như cờ chánh pháp lớn trong các chúng Bồ-tát, là bậc đại Đạo sư của người hướng tới giải thoát, là đất sinh ra các căn lành, là bình an lành đối với những kẻ bần cùng, là mặt trời cho kẻ bị tối tăm, là trăng sáng cho người lạc đường, là chỗ nương tựa cho bao người sợ hãi, là nước cam lộ của kẻ bị phiền não thiêu đốt, là cây gậy quý đối với người có căn lành, là chiếc cầu cho người giải thoát, là thêm thang cho người sinh Thiên, là chiếc thuyền lớn đưa người vượt qua biển sinh tử, là con đường rộng cho các bộ hành, là chiếc lọng che cho người hủy báng ác khẩu nóng nảy, hàng phục các ngoại đạo giống như sư tử, có thể tẩy

sạch hết các kiến chấp giống như nước mưa, phá trừ phiền não, oán kết cũng như sấm sét, là thang thuốc quý cho người phá giới, phát sinh mầm căn lành cũng như ao mùa xuân, trang nghiêm cho Bồ-tát giống như vòng hoa, hiển bày hành thiện, ác, cũng như gương sáng, là y phục tốt đẹp cho người không biết hổ thẹn, là bậc Đại lương y cho người bị ba thứ bệnh khổ, là viên ngọc báu minh nguyệt cho người bị nóng, khát, như giường nghỉ cho người mệt mỏi, đầy đủ thiền định giống như ngọc báu sáng, là xe bò lớn cho kẻ hướng đến đường giác ngộ, là ao hoa mát mẻ cho người thực hành thiền định, là sự hỗ trợ cho hoa Bồ-đề, cho quả Niết-bàn, là ngọc như ý ở trong Thập địa, là cây Ba-lợi-chất-đa-la cho người tìm cầu pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, là đao bén chặt đứt ác kiến, đoạn trừ tập khí của phiền não giống như kim cang, hàng phục các ma, phát sinh công đức, là kho báu trí tuệ, nương tựa nơi công đức của tất cả chư Phật, là chốn y cứ cho hàng Duyên giác, là con mắt tỏ cho hàng Thanh văn, là ánh sáng cho người cầu sinh nơi cõi trời, là con đường thẳng cho kẻ theo nẻo tà, là chỗ dựa cậy cho hàng nga quý, súc sinh, là sự cứu độ đối với cõi địa ngục, là ruộng phước vô thượng cho tất cả chúng sinh, là vị quan phụ tá bậc nhất của chư Phật nơi ba đời, có thể bảo vệ thành trì chánh pháp, đã trang nghiêm đầy đủ với mười tám pháp bất cộng, là tạng bí mật của chư Phật, thành tựu viên mãn trí tuệ của chư Phật, tất cả hàng trời, người đều nên cúng dường, chỉ trừ Như Lai còn không ai sánh bằng. Đại chúng các vị đều nên hết lòng cung kính nghênh đón Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo sức mình nên dùng các thứ chuỗi anh lạc, hương hoa, cờ, phướn, lọng báu tốt đẹp, các loại hương bột, hương xoa, y phục, vật dụng để nằm, ngồi, lời ca vịnh tán thán, sửa sang đường xá ngay thẳng, vô số thứ trang nghiêm để tôn kính cúng dường. Đại chúng các vị đều nên thành tựu các thứ công đức như vậy.

Bấy giờ, toàn bộ đại chúng đều rời khỏi tòa ngồi đứng dậy, hướng về chỗ hiện điềm lành của Bồ-tát Hư Không Tạng, hết mực hoan hỷ, chăm chú nhìn thẳng, cung kính chiêm ngưỡng. Ngoài các Đại Bồ-tát và chư vị đại Thanh văn, còn có các vị chủ của tám bộ chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chư Tiên đạt năm thông thấy đều suy nghĩ: Chúng ta nên sắm sửa những vật tốt đẹp gì để cúng dường bậc Đại sĩ kia?

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền dùng diệu lực của thần thông, biến thế giới Ta-bà loại trừ hết các thứ uế trước bản xấu, các

gò nổng núi đồi, ngói đá, gai gốc, hầm hố, dốc cao, đồng rộng, chỗ hiểm trở, gió bụi mây mù, thủy đều tiêu tan, sạch sẽ. Mặt đất làm bằng bảy báu, phẳng như bàn tay, vô lượng các thứ báu tạo thành rừng cây, cành lá hoa quả đều do ngọc báu làm nên, hoa thơm cỏ lạ cũng như vậy, hương thơm tỏa xông khắp thế giới. Tất cả chúng sinh trong thế giới Ta-bà không còn các khổ nạn, trăm bệnh như đui điếc, câm ngọng, tàn tật cùng lúc được dứt hết, những kẻ xấu ác, oán thù đều sinh tâm Từ, tiếng kêu thống khổ của các cõi địa ngục, ngạ quỷ đều vắng bật, tự nhiên hiện ra đây các thức ăn, đồ uống, y phục trang nghiêm. Các chúng sinh ấy thân hình trở nên đẹp đẽ, gồm đủ oai đức bậc nhất, các thứ kết sử đều được diệt trừ, tâm được tịch tĩnh, đối với các căn lành sinh lòng vui thích, do tin tưởng thanh tịnh nên an trụ nơi Tam bảo. Nơi hai tay của tất cả chư vị trong đại chúng đều có ngọc báu như ý. Từ trong ngọc ấy phát ra ánh sáng lớn, chiếu khắp thế giới, tấu lên nhạc trời, mưa đủ các loại vật báu, y quý nhiều màu sắc, cùng các thứ vật trang nghiêm vi diệu như vòng hoa, lọng báu, đồ dùng, áo trời, vòng xuyên, chuỗi ngọc, trân châu, anh lạc, hoa sen đủ màu xanh, hồng, đỏ, trắng. Lại mưa xuống hương trầm thủy, ngư đầu chiên-đàn, hiện bày khắp thế giới. Hai bên đường có đài làm bằng bảy báu như cung điện của Đế Thích, trong ấy có nhiều thể nữ nhan sắc xinh đẹp hòa tấu nhạc trời phát ra năm thứ tiếng. Bên chỗ Phật ngồi có lọng báu của Đại Phạm vương làm bằng bảy báu trời, treo nơi hư không để cúng dường Đức Như Lai. Lọng ấy che trùm cả trăm ngàn do-tuần, lại dùng lưới báu phủ lên trên lọng, trang trí xung quanh bằng các tua ngọc quý. Từ lọng báu vang ra các thứ âm nhạc trong trời, hòa nhã, vượt hơn mọi âm thanh của hàng trời, người. Tất cả đất đai với cây cỏ, hoa lá, cành nhánh, hoa quả vườn rừng đều phát ra tiếng vi diệu, nêu bày rõ pháp hành nơi các địa của sáu pháp Ba-la-mật thuộc Đại thừa. Người nghe âm thanh này không còn thoái chuyển nơi đạo vô thượng, liền chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, đại chúng trông thấy những thần biến kỳ lạ của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, đều sinh tâm vui mừng, khen là việc chưa từng có, liền nghĩ: “Đại Bồ-tát ấy đã hiện bày diệu lực của thần thông lớn như thế, không còn bao lâu sẽ đến cõi này. Nay chúng ta nên thiếp lập tòa ngồi như thế nào để cúng dường vị Đại sĩ đó.”

Khi đại chúng suy nghĩ như thế, tức thì nơi trước chỗ Đức Phật ngồi có hoa sen báu từ đất hiện lên, cộng làm bằng bạc, cánh bằng vàng ròng, đài bằng kim cương, hạt bằng lưu ly, tua bằng mã não, gốc

rễ bằng ngọc báu trong trỏ, nhụy bằng pha lê. Hoa sen xòe nở rộng hàng trăm do-tuần, có tám mươi ức đóa hoa sen báu vây quanh.

Bấy giờ, đại chúng thấy Bồ-tát Hư Không Tạng xuất hiện ngồi kiết già trên hoa sen báu, lại thấy ngọc báu như ý nơi đỉnh đầu được vô lượng báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh. Tám mươi ức vị Bồ-tát mỗi mỗi vị đều an tọa trên những đóa hoa sen báu khác.

Khi đó, Đại Bồ-tát Di-lặc liền dùng kệ để hỏi Đại Bồ-tát Dược Vương:

*Tôi từ xưa đến nay
Thấy các chúng Bồ-tát
Đến gần gũi Thế Tôn
Cung kính vây quanh Phật.
Đầu mặt lễ nơi chân
Lui về ngồi một bên
Vì sao Đại sĩ này
Hiện sức thần thông ấy
Bồ-tát không oai nghi
Sao ngồi tòa sen báu?*

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

*Bậc đại trí tuệ ấy
Khéo trụ pháp thâm diệu
Tâm không có vọng tưởng
Đến yết kiến Thế Tôn.*

Đại Bồ-tát Di-lặc lại dùng kệ hỏi:

*Nếu không thấy chúng sinh
Cùng tướng của các pháp
Tâm ấy thường an trụ
Nơi thật tướng các pháp.
Làm sao mà thị hiện
Sức thần thông tự tại
Xin giảng nói cho tôi
Trừ được nghi ngờ này.*

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

*Nay bậc Đại sĩ ấy
Dũng mãnh dùng phương tiện*

*Vì giáo hóa chúng sinh
Nên hiện sức thần thông
Nếu không trụ thực tế
Nhằm hội nhập chân đế
Trí sáng mở tục đế
Cho phàm phu ngu lâm.*

Đức Thế Tôn nói với Đại Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam! Như lời ông nói, tất cả chúng sinh không thể suy lường về hành xứ giải thoát của một vị Tu-đà-hoàn. Tất cả chúng sinh đạt được quả vị Tu-đà-hoàn không thể lường xét về hành xứ giải thoát của một vị Tư-đà-hàm. Tất cả chúng sinh đạt được quả Tư-đà-hàm cũng không thể suy lường về hành xứ giải thoát của một vị A-na-hàm. Hết thấy chúng sinh đắc quả A-na-hàm, cũng không thể suy xét về hành xứ giải thoát của vị A-la-hán. Tất cả chúng sinh chứng quả A-la-hán không thể suy lường về hành xứ giải thoát của một vị Bích-chi-phật. Hết thấy chúng sinh thành tựu quả vị Bích-chi-phật, cũng không thể lường xét về phương tiện hành xứ để thành tựu đầy đủ cho muôn loài của một Đại Bồ-tát tương ứng với các pháp Bát-nhã ba-la-mật. Tất cả chúng sinh đạt được phương tiện hành xứ, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thể lường tính về mọi hành động theo phương tiện hành xứ, thông đạt Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát, đạt được pháp Nhãn vô sinh. Tất cả chúng sinh đạt được phương tiện hành xứ, thông tỏ về Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát chứng đắc pháp Nhãn vô sinh, cũng không thể suy lường về mọi hành động theo phương tiện hành xứ, thông tỏ Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát đạt được bốn Biện tài. Tất cả chúng sinh đạt được phương tiện hành xứ, thông tỏ về Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát đạt được bốn biện tài, cũng không thể lường tính về mọi hành động nơi phương tiện hành xứ, thông tỏ Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật, đạt Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm một cách rất ráo.

Nay thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng này đã trải qua vô lượng kiếp, chứng đắc pháp Nhãn vô sinh, đầy đủ biện tài vô ngại, hoàn toàn viên mãn định Thủ-lăng-nghiêm, an trụ nơi địa tối thượng, quyết định kiên cố trọn không lay động, khéo nhận biết về các nẻo hành nơi tâm của chúng sinh nên ở đây đã thấy được các sự việc trang

nghiêm thân biến, lại cũng được thấy các điềm lành sắp hiện bày của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng.

Lại còn thấy Đại Bồ-tát Hư Không Tạng chứng đắc địa ly dục, an trụ, hội nhập nơi địa ấy, chỉ rõ là đang thực hiện pháp Tam-muội vô biên không xứ, nên nơi phương Tây liền biến mất và hiện ra ở phương này. Khi ấy, do các chúng sinh sợ hãi, loạn động, nên Đại Bồ-tát nhập vào tục đế, hiện đại trang nghiêm, nhằm tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, nếu hiện bày Đệ nhất nghĩa đế với các tướng trang nghiêm, vô sinh thì chư Thiên và loài người, cho đến hàng Bồ-tát đạt tám địa, đều sẽ mê mờ, không thể thấy được hành tướng của cảnh giới kia. Đại Bồ-tát này đã khéo hội nhập vào công đức thâm diệu như vậy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, với trí tuệ của phương tiện thiện xảo, vào sâu nơi biển pháp của tất cả chư Phật, lia các nghi hoặc, không dựa vào người khác, nên trí tuệ nơi phương tiện thiện xảo đối với hàng Đại Bồ-tát là ngọn cờ pháp tối thượng.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Tạng là bậc thầy dẫn đường hết sức sáng suốt đưa tất cả chúng sinh được sinh lên cõi trời đạt tới giải thoát, có thể đoạn trừ tất cả phiền não, hoạn nạn nơi tâm, khéo đối trị các thứ độc hại nơi thân, cùng bệnh của bốn đại. Như có chúng sinh đầy khởi tà kiến xấu ác, chìm đắm trong vòng sinh tử luân hồi mê mông, không có phương tiện thiện xảo, không biết rõ con đường sinh Thiên, đạt đến giải thoát, nếu có chúng sinh, xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, chí tâm đánh lễ, đốt hương trầm thủy kiên hắc cùng hương Đa-già-la, cung kính lễ bái thì Bồ-tát Hư Không Tạng quán xét tâm của chúng sinh ấy có căn lành, hoặc thấy chúng sinh bị các thứ phiền não kiến chấp làm mê mờ, hoặc thấy tâm họ đã từng gieo trồng căn lành trong quá khứ, đối với Phật, Pháp, Tăng đã từng tu tập các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ cùng các công đức khác, tùy theo chỗ có thể thực hiện được, khi ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng quán xét các chúng sinh kia rồi, tùy chỗ nên thấy, ở trong mộng sẽ hiện ra vô số hình tướng, liền dùng phương tiện để thuyết pháp.

Này thiện nam! Nếu chúng sinh vào lúc thức giấc, ứng hợp để được thấy Bồ-tát Hư Không Tạng, tức thì được thấy đủ thứ hình tướng nơi trước mặt, Bồ-tát liền dùng phương tiện để mở bày con đường chân chánh, diệt trừ mọi thứ xấu ác của nghiệp, các thứ tà kiến của

nơi chốn quy về, mong muốn, lựa chọn, tất cả mọi thứ kiến chấp như thế đều khiến được giải thoát. Ba nghiệp nơi thân, khẩu, ý dứt hết mọi thứ quanh co, tà vạy, hướng đến con đường chân chánh với các hành nghiệp, kiến giải, hạnh nguyện, nơi chốn quy về, chọn lựa, tất cả đều đúng đắn, luôn được gần gũi bậc Thiện tri thức, mau chóng liả bỏ các phiền não trói buộc, vĩnh viễn dứt tuyệt các khổ nơi tám nạn, ba đường dữ, thường làm việc lành, được điều lực tự tại, dần dần vào sâu pháp nhẫn. Nếu các chúng sinh bị vô số các bệnh nơi thân, cùng tâm cuồng loạn, hoặc đui, điếc, câm, ngọng, các căn không đủ, xưng niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, chí tâm lễ bái, đốt hương trầm thủy kiên hắc và hương Đa-già-la, cung kính đánh lễ, hoặc đến xin thuốc mong được trừ bệnh thì Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo sự mong muốn của họ mà hiện thân Phạm thiên, thân Thích Đề-hoàn Nhân, thân Tỳ-sa-môn, thân Tứ Thiên vương, thân Diêm-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Tự tại thiên, Đại tự tại thiên, hoặc hiện thân Bà-la-môn, thân Sát-đế-lợi, thân trưởng giả, cư sĩ, đại thần, quan quyền, đồng nam, đồng nữ, cha mẹ, thân thuộc, Chấp kim cang, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân, hiện bày vô số hình tướng như vậy, ở trong mộng cùng lúc thức, vì họ mà nói về tướng bệnh, chỉ rõ các thứ thuốc đối trị, bệnh trạng như thế thì nên uống thuốc như thế này... Các chúng sinh nghe Bồ-tát nói rồi, tùy theo bệnh của mình mà dùng thuốc thích hợp, nếu người không có thuốc thì Bồ-tát cho, các chúng sinh đó hoặc uống một lần, hai lần, ba lần, các bệnh đều giảm, hoặc có người chỉ thấy thân Bồ-tát hiện bày thì bệnh liền dứt trừ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đầy đủ tâm Từ bi lớn. Nếu có chúng sinh bận cùng khổ, muốn cầu giàu sang, muốn được đọc tụng, học hỏi để có nhiều kiến văn, hoặc dốc cầu giải thoát, liả dục, thiền định, danh tiếng bậc nhất, muốn được thiện xảo, tự tại, đoan nghiêm, xinh đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, xúc chạm êm dịu, các thức ăn uống, thân thể tráng kiện, dòng họ cao quý, sinh được con trai hoặc con gái, quyến thuộc, phước đức, thành tựu sáu pháp Ba-la-mật, ngôn từ khéo léo, che chở, cứu giúp cho tất cả chúng sinh, muốn thoát khỏi các lao ngục, đoạn trừ tất cả luật lệ xấu ác, người có tâm bố thí mong được tạo lập, cho đến trí tuệ cũng lại như vậy. Hoặc muốn được sống lâu, nhiều của cải để dùng, nhằm khiến cho kẻ keo kiệt có thể thực hành bố thí, khiến người phá giới kiên trì giữ giới, nếu người giận dữ khiến tu nhẫn nhục, đối với người biếng nhác, khiến trụ nơi tinh

tấn, đối với người tâm bị tán loạn chỉ dạy tu tập pháp thiền định, đối với người ngu si khiến tu tập trí tuệ, hàng thừa bất định khuyến khích tu học thừa Thanh văn, chúng sinh chấp ngã chỉ dạy thừa Duyên giác. Nếu có chúng sinh xa lìa tâm đại Từ bi, luyến tiếc về thân mạng mình, bỏ mặc các chúng sinh thì nguyện cho họ lìa bỏ tâm ấy, sinh tâm đại Từ bi, lo cho thân mình và còn thấu giữ mọi chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Lúc Đại Bồ-tát Hư Không Tạng biết rõ về tâm niệm của các chúng sinh kia rồi, liền hiện bày phương tiện khiến các chúng sinh ấy lìa bỏ tâm xấu, khởi tâm đại Bi, không chỉ lo giữ gìn bản thân mình mà còn không xả bỏ chúng sinh, lại khiến họ phát tâm Bồ-đề, an trụ nơi bốn phạm hạnh. Nếu có chúng sinh mở rộng tâm đại Từ bi nhằm cứu giúp tất cả các loài, nguyện an trụ nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng, ở nơi tĩnh lặng, trong rừng, trong khoảng đất trống, đốt hương trầm thủy kiên hắc và hương đa-già-la, chấp tay cung kính hương đến mười phương, năm vóc sát đất, chí tâm đánh lễ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền đọc chú Đà-la-ni:

A mật lật xá, a mật lật xá, ca lâu ni ca, giá la giá la, tỳ giá la san, giá la, ca lâu ni ca la, mẫu la mẫu, mẫu lâu bệ, ca đà phú ma mục khư, phù lâu xa bà, nại ca lâu ni ca chân đa ma ni, phú la gia ca lâu ni ca tát đỏa, xá mê tha bạt dạ, a nhã đà lê, phấu kiem phấu kiem, la để tỳ bệ ca kiem đài, lật trí tỳ bệ ca kiem, ca lâu ni ca phủ, lê dạ đấu ma ma, a xa tát đỏa bạt phú, bà ca dạ a thân ca già để, ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, hoặc hiện hình trời, hình người, hình tượng loài hươu nai, chim, hoặc không hiện hình tướng, tùy chỗ ứng hợp của các loài, dùng các phương tiện để thuyết pháp, hóa độ vô lượng trăm ngàn chúng sinh, khiến họ trụ nơi thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật và an trụ nơi Đại thừa. Lại, ngay từ lúc còn nhỏ, đã tạo lập cho chúng sinh trụ vào Đại thừa không thoái chuyển, cho đến chứng đắc các Tam-muội và Đà-la-ni thâm diệu, đầy đủ mười Địa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy gồm đủ Từ bi lớn. Như có người suy nghĩ có thể biết được biên vực của hư không, nhưng không thể suy lường được về biên vực cõi trí tuệ, phương tiện đại Từ đại Bi, diệu lực Tam-muội, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng. Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu đầy đủ các công đức, trí tuệ không thể nghĩ bàn như vậy.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh, tâm không quanh co, cũng không dối trá, tâm ấy thuần thiện, vào dòng Thánh đạo, thấy được chân thật, không chê người bị lỗi lầm, không kiêu ngạo, không hạ thấp người khác, xa lìa ganh ghét, không giả dạng để làm mê hoặc mọi người, tâm vốn đầy đủ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy luôn thương xót các chúng sinh kia, dùng trí phương tiện tinh tấn dũng mãnh, khéo hướng dẫn tu tập theo các phương tiện thiện xảo, trừ diệt các tội cho chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, đem tất cả căn lành hồi hướng đến Bồ-đề vô thượng đạt được không thoái chuyển, thành tựu uy lực lớn cùng diệu lực tinh tấn, nhằm đạt đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, thường siêng tu tập đại Từ đại Bi, cho đến hoàn toàn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu đầy đủ công đức chẳng thể nghĩ bàn như thế, dũng mãnh cứu độ tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng trên đỉnh đầu có ngọc báu Như ý thù thắng vi diệu, được vô lượng báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh, ánh sáng soi chiếu che khắp tất cả các màu sắc, mà các Bồ-tát khác không có?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, đầy đủ tâm đại Từ bi rộng lớn, có khả năng cứu giúp các chúng sinh thoát khỏi mọi hiểm nạn, nguy ách. Nếu có chúng sinh phạm tội nặng, đáng bị đọa vào đường ác, tất cả căn lành đều bị thiêu hủy thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng này là mặt trời sáng phá tan màn vô minh tà kiến mờ mịt, là bậc đại lương y chữa lành các tội ấy, có thể rút mũi tên nghi ngờ, đối với vật chứa điều thiện bị phá vỡ có thể làm cho lành lại.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh phạm tội Ba-la-di, dứt mất căn lành đọa vào địa ngục, bị người trí bỏ rơi không còn chỗ nương tựa thì Bồ-tát Hư Không Tạng tất có thể mở ra con đường chân thật, có thể tẩy sạch các thứ phiền não xấu ác của chúng sinh khiến họ lìa xa cõi bất thiện, là thêm thang cho hàng trời, người đạt đến giải thoát. Nếu có chúng sinh tham lam, si mê, lầm lạc thì Bồ-tát khiến họ được giác ngộ. Người có tâm sân giận, độc hại, ám độn, phỉ báng không tin nhân quả, buông lung, không tin, không sợ có đời sau, tham cầu không

nhằm chán, ôm lòng ganh ghét, tạo đủ mười nghiệp ác, ngày càng tăng thêm, đối với những chúng sinh như thế, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đều có thể trừ diệt các nghiệp nặng như trên đã nêu, là chỗ an ổn, giải thoát cho hàng trời, người, giống như chiếc xe lớn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, đã được chư Thiên và loài người tôn trọng, cung kính cúng dường.

Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế nào gọi là phạm tội căn bản Ba-la-di? Nếu có chúng sinh phạm tội như thế thì căn lành bị thiêu hủy rơi vào cõi ác, xa lìa chốn an ổn, mất hết mọi thứ an lạc của hàng trời, người thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, có thể làm cho các chúng sinh xấu ác kia trở lại có được đầy đủ phước lạc của hàng trời, người chăng?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này thiện nam! Nếu vị vua thuộc dòng Sát-lợi đã thọ pháp quán đảnh, đầy đủ diệu lực tự tại, phạm phải năm tội căn bản, mọi tu tập trước đây đều bị thiêu hủy, mất nơi an ổn, xa rời niềm vui của hàng trời, người, sa vào nẻo ác. Những gì gọi là năm tội căn bản? Này thiện nam! Đó là vua dòng Sát-lợi đã thọ lễ quán đảnh thống lãnh đất nước có quyền lực lớn, chiếm đoạt các vật dụng của Tam bảo và vật của tăng nhân bốn phương, hoặc bảo người khác lấy, đó là phạm tội căn bản thứ nhất.

Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh, uy lực lớn, thống lãnh đất nước, hủy báng chánh pháp, bỏ thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, bỏ thừa vô thượng, lại ra lệnh cho mọi người không được tu học, đó là tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh thống lãnh đất nước, quyền lực lớn, nếu có người theo Đức Như Lai cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, hoặc trì giới, hoặc phá giới, có giới, không giới, bức bách họ cởi áo ca-sa, hoàn tục, hoặc dùng gậy đánh đập, hoặc dùng dây trói buộc, hoặc chặt tay chân cho đến giết chết, tự mình làm hoặc bảo người khác làm, tạo những tội ác như vậy, đó là phạm tội căn bản thứ ba.

Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh thống lãnh đất nước, có uy lực lớn, tạo tội ngũ nghịch. Những gì là năm tội ngũ nghịch?

1. Giết cha.

2. Giết mẹ.
3. Giết bậc A-la-hán.
4. Phá hòa hợp Tăng.
5. Làm thân Phật chảy máu.

Nếu phạm một trong năm tội vô gián như thế, gọi là tội căn bản thứ tư.

Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi đã thọ pháp quán đảnh thống trị đất nước, có quyền lực lớn, bèn bác không tin nhân quả, không sợ đời vị lai, tạo mười nghiệp ác, cũng dạy cho người khác làm mười điều ác, đó là phạm tội căn bản thứ năm.

Này thiện nam! Đấy gọi là năm tội căn bản của vua dòng Sát-lợi đã thọ pháp quán đảnh. Nếu phạm một tội thì gọi là phạm Ba-la-di, tất cả căn lành được tu tập từ trước đều bị hủy diệt, mất hết bao thứ an lạc của hàng trời, người, rơi vào cõi ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng kia vì những người ấy nên khởi tâm đại Từ bi, hiện sinh nơi cõi biên địa, tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện đủ loại thân tướng, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ... vì những người đó mà giảng nói về các pháp Đà-la-ni, Nhẫn nhục, các pháp chưa từng có của Đại thừa thâm diệu nơi bậc Nhất thiết trí, đem các pháp sâu xa như vậy để dẫn dắt họ. Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh nghe pháp này rồi, ôm lòng lo sợ và hổ thẹn, hướng về người nói pháp tỏ bày, ăn năn đối với những tội đã phạm trước đây, thề không làm nữa. Lại thực hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, siêng tu Từ bi, sinh vào chốn trời người an vui, đạt đến Niết-bàn giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Hàng đại thần cũng có năm tội căn bản, phạm Ba-la-di. Nếu có người phạm phải thì tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị thiêu hủy, đọa vào đường ác, lìa xa chỗ yên ổn, mất hết mọi sự an lạc của hàng trời, người. Thế nào là năm? Vị đại thần đó dựa vào thế lực của vua đang thống trị đất nước, lấy vật của Tam bảo và vật của Tăng bốn phương, hoặc bảo người khác lấy, đó là phạm tội căn bản thứ nhất.

Này thiện nam! Hoặc đại thần ấy nương vào thế lực của vua đang thống trị đất nước, phá hoại thôn xóm, thành ấp, đất nước, hoặc sai người tàn phá, đó là phạm tội căn bản thứ hai.

Này thiện nam! Nếu đại thần ấy nương vào thế lực của vua đang thống lãnh đất nước, hủy báng chánh pháp, xả bỏ thừa Thanh văn và

thừa Bích-chi-phật, bỏ thừa vô thượng, cũng cấm đoán mọi người không được tu học, đó là phạm tội căn bản thứ ba.

Này thiện nam! Vị đại thần kia, nương vào thế lực của vua thống trị đất nước, thấy có người theo Đức Như Lai, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc có giới, không giới, đều bắt buộc họ cởi bỏ ca-sa, hoàn tục, hoặc dùng cây đánh đập, hoặc bắt trói, hoặc chặt tay chân, cho đến giết chết, tự mình làm hoặc sai người khác làm, tạo những tội ác như trên, đó là phạm tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu đại thần ấy dựa vào thế lực của vua đang thống trị đất nước, tạo năm tội ngũ nghịch. Những gì là năm?

1. Giết cha.
2. Giết mẹ.
3. Giết bậc A-la-hán.
4. Phá hòa hợp tăng.
5. Làm thân Phật chảy máu.

Nếu phạm một trong năm tội vô gián trên, tức phạm tội căn bản của hàng đại thần, là phạm tội căn bản thứ năm.

Này thiện nam! Đó là năm tội căn bản của hàng đại thần, nếu phạm một trong năm tội, gọi là phạm Ba-la-di, khiến tất cả các căn lành trước đây đã có tu tập đều bị hủy hoại, xa chỗ an ổn, mất sự yên vui của hàng trời, người, đọa vào nẻo ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, vì những người này mà khởi tâm đại Từ bi, thị hiện thọ sinh nơi biên địa, tùy theo sự mong muốn của họ mà hiện ra đủ loài hình tướng, hoặc hình tướng Samôn, hoặc hình tướng Bà-la-môn, hoặc hình tướng Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ... giảng nói các pháp Tổng trì, các lớp nhẫn nhục, các pháp chưa từng có của Đại thừa thâm diệu nơi bậc Nhất thiết chủng trí. Dùng vô số các pháp vi diệu như thế hướng dẫn họ tu tập. Nghe pháp rồi, đại thần kia sinh tâm hổ thẹn, rất lo buồn sợ hãi, hướng về Pháp sư thành khẩn bày tỏ những tội lỗi đã phạm, thề không dám làm, an trụ vào các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, siêng tu Từ bi, được sinh nơi cõi an lạc của hàng trời, người, đạt đến giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Hàng Thanh văn cũng có năm tội căn bản, phạm tội Ba-la-di. Nếu có người phạm phải thì tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị tiêu diệt, đọa vào đường ác, lìa chỗ an ổn, mất hết sự an vui của hàng trời, người. Thế nào là năm?

Đó là:

1. Sát sinh.
2. Trộm cắp.
3. Dâm dục.
4. Vọng ngữ.
5. Làm thân Phật ra máu.

Này thiện nam! Đó là năm tội căn bản của hàng Thanh văn. Nếu người nào phạm một trong năm tội như vậy thì gọi là phạm Ba-la-di, tất cả pháp thiện đã tu tập trước đây đều bị tiêu diệt, xa lìa chốn an ổn, mất sự yên vui của hàng trời, người, rơi vào nẻo ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng vì người ấy nên khởi tâm đại Bi, thị hiện thọ sinh cõi biên địa, tùy theo sự mong muốn của họ mà hiện đủ các thứ hình tướng, hoặc hình tướng Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ... vì những người đó mà nói pháp các Đà-la-ni, các lớp nhẫn nhục, các pháp chưa từng có của Đại thừa sâu xa nơi bậc Nhất thiết chủng trí. Dem các loại pháp vi diệu như vậy hướng dẫn họ tu tập. Vị Thanh văn ấy nghe pháp rồi, sinh tâm hổ thẹn, buồn lo sợ hãi, hướng về Pháp sư thành khẩn ăn năn những tội đã phạm trước đây, thề không làm nữa, dốc an trụ vào các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, siêng tu Từ bi, được sinh vào cõi an vui của hàng trời, người, đạt đến Niết-bàn giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm hướng theo Đại thừa, có tám tội căn bản, phạm Ba-la-di khiến tất cả pháp lành đã tu tập trước đây đều bị hủy diệt, rơi vào đường ác, xa lìa nơi an ổn, mất sự yên vui của hàng trời, người, cũng mất hết mọi diệu lạc của cảnh giới Đại thừa, ở mãi trong sinh tử, rời xa Thiện tri thức. Thế nào là tám? Đó là do nghiệp nhân từ đời trước của Bồ-tát ấy, nay sinh vào đời đủ năm thứ ô trước, nhờ còn ít căn lành nên gặp Thiện tri thức, nương theo pháp Đại thừa sâu xa phát tâm vô thượng, do trí tuệ còn kém, Bồ-tát mới phát tâm này, nghe pháp “không” thâm diệu từ người khác, đọc tụng, thọ trì, lại đối trước những người ngu tối, trí kém giảng nói, đọc tụng, những người ấy nghe rồi sinh tâm nghi ngờ, sợ hãi, ở nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng sinh tâm thoái lui, ưa thích thừa Thanh văn. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm, phạm tội nặng căn bản thứ nhất.

Nếu phạm phải thì các căn lành trước đây đã tu tập đều bị thiêu hủy, đọa vào nẻo ác, lìa xa chỗ an ổn, mất hết sự yên vui của hàng trời, người, cho đến mọi diệu lạc của cảnh giới Đại thừa, hủy hoại tâm

Bồ-đề. Do vậy, Bồ-tát phải nên trước là nhận biết căn lành của chúng sinh, hiểu rõ tâm của họ, tùy theo khả năng lãnh hội mà nói pháp thứ lớp. Như đi vào biển lớn phải dần dần từ cạn đến sâu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, tùy theo chỗ thích hợp của họ, hiện đủ các loại hình tướng, giảng nói pháp khiến họ sinh tâm hổ thẹn, thành khẩn ăn năn những tội đã phạm, không đọa vào đường ác, căn lành thêm lớn, tăng trưởng tâm Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Lại có Bồ-tát mới phát tâm phạm tội căn bản, sợ đọa vào cõi ác, nghe danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, một lòng chí thành mong gặp, nhằm bày tỏ sự hối cải về những tội đã phạm thì đến đầu đêm đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương đa-già-la, thành tâm chấp tay xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng.

Này thiện nam! Khi ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo tâm nguyện của người đó mà thị hiện vô số thân tướng, hoặc là tự thân, hoặc thân Thanh văn, Sát-lợi, Bà-la-môn, cho đến thân đồng nam, đồng nữ hiện ra ở trước Bồ-tát mới phát tâm phạm tội kia, dạy bảo khiến vị ấy tỏ bày, ăn năn, dốc diệt tội lỗi, dùng phương tiện thiện xảo mở bày chỉ rõ về hạnh Đại thừa chân chánh vô thượng nhiệm mầu, với các Tam-muội, Tổng trì, các bậc Nhân nhục, xả bỏ các nẻo ác, đạt đến tâm không thoái chuyển đối với quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tinh tấn tu hành sáu pháp Ba-la-mật, chứng đắc diệu lực kiên cố giống như kim cương, cho đến tự chứng đắc quả giác ngộ tột bậc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, nếu không hiện thân ở trước người đó chỉ dạy khiến ăn năn thành khẩn bày tỏ thì Bồ-tát mới phát tâm ấy nên vào cuối đêm, đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương đa-già-la, chấp tay chí thành hướng về phương Đông, thỉnh thân Minh Tinh, thưa: “Kính thưa Minh Tinh, Minh Tinh! Vị đã thành tựu đại Bi, ông nay đã xuất hiện, tòa chiếu sớm nhất ở cõi Diêm-phù-đề, xin thương xót giúp con, có thể vì con mà thưa lại với Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, xin trong mộng chỉ cho con phương tiện để bày tỏ, thành khẩn hối cải các tội căn bản đã phạm, khiến đạt được mắt trí tuệ phương tiện của Đại thừa.”

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm ấy, liền ở trong mộng, lúc Minh Tướng xuất hiện thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện thân tướng, dùng các phương tiện, khiến cho Bồ-tát mới phát tâm thành thật tỏ bày đối với những tội đã phạm trước, chỉ rõ về trí phương tiện, khiến cho Bồ-tát kia vốn rất lo sợ, nay đối với tâm Bồ-đề

vô thượng đạt được Tam-muội không mất, trụ vững nơi Đại thừa, mau chóng tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ thành tựu Nhất thiết chủng trí. Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm đối với người khác nói: Này ông chẳng thể an vui theo pháp Đại thừa, cũng không thể thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nên chẳng bao giờ đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng, chi bằng sớm phát tâm cầu quả Thanh văn, Bích-chi-phật, sớm dứt hẳn sinh tử, nhập Niết-bàn. *(Phần còn lại như trên đã nói)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm nói với người khác: Ông nay cố tu học Ba-la-đề-mộc-xoa và luật nghi thì có ích gì? Nên phát tâm Bồ-đề vô thượng, thọ trì đọc tụng kinh điển Đại thừa, trước đã tạo tác các nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý, nay sẽ được thanh tịnh, không thọ các quả báo xấu ác ở đời vị lai. *(Phần còn lại như trên đã nói)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ ba.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm nói với người khác: Nay ông không nên lãnh hội, thọ trì, đọc tụng kinh điển của hàng Thanh văn, ông phải từ bỏ thứ kinh điển ấy, vì trong pháp Thanh văn không có quả báo lớn, không thể đoạn trừ các thứ kết sử, phiền não. Ông hãy lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển sâu xa của Đại thừa thì mới có thể đoạn trừ các nghiệp bất thiện, mau chóng được quả Bồ-đề vô thượng. Nếu bày như vậy, nếu có người tin theo thì cả hai đều bị phạm tội căn bản. *(Phần còn lại như trên đã nói)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm dối trá nói hai lời, nhằm mong cầu lợi dưỡng và sự quý trọng thanh danh nên khen ngợi kinh điển Đại thừa, vì người khác giảng giải, nói với họ: Ta là người đã thông đạt rốt ráo pháp Đại thừa. Do tham lợi nên thấy người khác giảng nói kinh điển Đại thừa, được sự cúng dường thì ganh ghét, khinh mạn, chê bai, hủy báng, tự cao, dối trá, cho mình được pháp hơn người. Kẻ làm việc như thế thì lìa xa chốn an ổn, phạm tội Ba-la-di, ở trong Đại thừa đã phạm tội căn bản hết sức nặng nề.

Này thiện nam! Ví như có người muốn tìm châu báu, dùng thuyền vào biển lớn, giữa đường tự phá vỡ thuyền ấy, nên bị chết chìm, không ai cứu vớt, lẽ nào tìm được châu báu? Bồ-tát mới phát tâm kể trên cũng lại như vậy. Nương nơi thuyền chánh tín đi vào biển pháp rộng lớn của Đại thừa, mới vào được trong biển thì đã tự hủy hoại thuyền chánh tín, mất thân mạng trí tuệ. Bồ-tát mới phát tâm đã ngu si như thế, vì ganh ghét nên dối trá, cho là được pháp hơn người,

tức phạm trọng tội căn bản của Đại thừa. *(Phần còn lại như trên đã nói)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ năm.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, Bồ-tát mới phát Tâm nói với Bồ-tát mới phát tâm hoặc tại gia hoặc xuất gia: Nghĩa “Không” hết mực sâu xa trong kinh điển, cho các bậc nhần nhục các pháp Tam-muội, Tổng trì với vô số trang nghiêm, chỉ hàng Bồ-tát trí sáng suốt mới có thể quán sát, thực hành, thọ trì, đọc tụng kinh điển Đại thừa, lại có thể vì người khác mà giảng nói, cho rằng: Tự ta đã thông hiểu, do lòng Từ bi nên giảng dạy cho các ông, các ông cũng nên theo đó mà thực hành, đối với pháp thâm diệu đạt được sự hiểu biết. Bồ-tát mới phát tâm đó không nói lời như vậy: “Ta đã đọc tụng, tư duy, nghe hiểu từ người khác giảng nói mà tự cho là đã đạt được”, chính là do nhân tham cầu lợi dưỡng mà tự khoe mình, trái với pháp của ba đời chư Phật, Bồ-tát và các Thánh hiền, phạm tội rất nặng, mất nẻo an lạc nơi hàng trời, người, hãy còn chẳng thể đạt được thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, do đâu mà dần tiến đến Đại thừa?

Này thiện nam! Ví như có người dẫn dắt đám đông đi qua vùng đồng rộng vắng vẻ, vượt khỏi khu rừng rậm, rất đói khát, thấy trong rừng có thứ quả ngon, không hái, lại hái nhằm quả độc, ăn xong liền chết. Này thiện nam! Người kia hãy còn không thể tự cứu mình huống nữa là cứu giúp người khác. Hàng Bồ-tát mới phát tâm kể trên cũng như vậy. Thân người khó được nay đã được, gặp bậc Thiện tri thức phát tâm Đại thừa, vì tham lợi dưỡng nên khen mình chê người, tức đã phạm trọng tội căn bản, trái với pháp của hàng Bồ-tát và chư Phật trong ba đời, nên bị các bậc Hiền thánh bỏ rơi, đọa vào cõi ác, vì thế các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, không nên gần gũi với Bồ-tát xấu ác này, nếu ai gần gũi đều phạm tội. *(Phần còn lại như đã nói ở trên)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ sáu.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai xấu ác, Bồ-tát mới phát tâm làm những việc lẫn lộn với hạng Chiên-đà-la. Đó là Chiên-đà-la nơi hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la nơi hàng Bà-la-môn, Chiên-đà-la nơi hàng đại thần, Chiên-đà-la nơi hàng đại tướng quân, Chiên-đà-la nơi hàng Tỳ-xá, Chiên-đà-la nơi hàng Thủ-đà.

Những gì gọi là việc làm của hạng Chiên-đà-la? Đó là người tạo tác các nghiệp với tâm xấu ác. Tỳ-kheo xấu ác này, tự cho mình có trí tuệ, cậy thế về của cải, làm những việc bố thí với tâm kiêu mạn, giận dữ, chê bai, ganh ghét, tranh chấp với các Tỳ-kheo tốt khác, dựa vào

thế lực nơi vua quan, lấy vật của Tỳ-kheo tốt khác đem cho các đại thần, đại thần dâng lên vua, vật của Tam bảo cũng làm như vậy.

Này thiện nam! Vua, đại thần và Tỳ-kheo, ác ấy đều phạm tội căn bản. *(Phần còn lại như đã nói ở trên)*. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ bảy.

Lại nữa, này thiện nam! Trong đời vị lai xấu ác, Bồ-tát mới phát tâm làm những việc lẫn lộn với hạng Chiên-đà-la, tức Chiên-đà-la nơi hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la nơi hàng Bà-la-môn, Chiên-đà-la nơi hàng đại thần, Chiên-đà-la nơi hàng đại tướng quân, Chiên-đà-la nơi hàng Tỳ-xá, Chiên-đà-la nơi hàng Thủ-đà-la. Tỳ-kheo xấu ác ấy, cậy nhờ thế lực của vua và đại thần, cho mình có trí tuệ, ý có của cải, thực hành các việc bố thí với tâm khinh chê, hủy nhục, tranh chấp, làm náo loạn các Tỳ-kheo tốt, pháp nói phi pháp, phi pháp nói pháp, bỏ kinh luật chân chánh, đảo ngược nghĩa luận, không học lý Bát-nhã, lia tâm Từ bi, không tin vào kinh điển, phương tiện thiện xảo, giới pháp của Đức Phật dạy, trái với pháp Phật chế định, khiến các Tỳ-kheo có hạnh tốt thanh tịnh bỏ phước việc ngôi thiên, đọc tụng kinh điển, người không khổ não sinh khổ não, người có khổ não lại càng tăng thêm, thường nhớ tới việc ác, hủy hoại oai nghi tốt đẹp, đi đứng nằm ngồi một cách tùy tiện, phá bỏ giới cấm, thật chẳng phải Sa-môn mà cho mình là Sa-môn, chẳng phải phạm hạnh tự xưng là phạm hạnh, không thông đạt kinh điển mà giảng nói cho người khác để nhận sự cung kính cúng dường của bốn chúng. Này thiện nam! Vua, đại thần và Tỳ-kheo ác đã phạm tội căn bản. *(Phần còn lại như đã nói ở trên)*. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội căn bản thứ tám.

Này thiện nam! Tỳ-kheo thiện tọa thiên, tụng kinh đều là nhân chánh nơi con đường giải thoát của Phật pháp, là ruộng phước tối thượng, là bậc pháp khí của Tam-muội nhẫn nhục, có khả năng nói pháp thâm diệu để giáo hóa chúng sinh, phá trừ màng vô minh tăm tối, khai mở mắt sáng cho thế gian, dứt bỏ mọi phiền não, nghiệp ác cho chúng sinh. Nếu có người làm náo loạn các vị Tỳ-kheo ấy thì phạm trọng tội. Này thiện nam! Người phạm tám tội căn bản thì chưa thể vào sâu nơi chánh pháp của Phật, vì công đức, trí tuệ quá ít.

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm kia đã phạm tám tội căn bản thì bao nhiêu căn lành được tu tập từ trước cũng đều bị thiêu hủy, vì phạm tội Ba-la-di nên xa lìa chốn an ổn, mất hết sự an lạc của hàng trời, người, mất sự diệu lạc của cảnh giới Đại thừa, hủy hoại tâm Bồ-đề, rơi vào đường ác, luân hồi nơi sinh tử, xa lìa Thiện tri thức.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy hiện vô số hình tướng để chỉ dạy cho chúng sinh nơi cõi kia. Hoặc hiện hình tướng của hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, hình tướng Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến các hình tướng đồng nam, đồng nữ, ở trước Bồ-tát mới phát tâm phạm tội mà thuyết pháp, khiến sinh hổ thẹn, rất sợ hãi, chỉ dạy cách bày tỏ, thành khẩn ăn năn để tiêu trừ tội lỗi, dùng phương tiện khéo léo mở bày chỉ rõ về hạnh Đại thừa sâu xa vô thượng chân chánh, hành các Tam-muội Tổng trì các địa nhãn nhục, bỏ các đường ác, được tâm không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật, được diệu lực kiên cố giống như kim cang cho đến sớm được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng nếu không hiện thân ở trước người ấy dạy cách tỏ bày sám hối thì Bồ-tát mới phát tâm kia nên vào cuối đêm chấp tay chí tâm, hướng về phương Đông, đốt hương Kiên hắc trầm thủy, hương Đa-già-la, thỉnh thần Minh Tinh, thưa Minh Tinh, Minh Tinh! Bạc đã thành tựu đại Từ, đại Bi, ông là vị xuất hiện sớm ở cõi Diêm-phù-đề, xin giúp đỡ cho con, vì con mà bạch với Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, xin ở trong mộng chỉ cách cho con ăn năn sám hối tội căn bản đã phạm, được mắt trí tuệ phương tiện của Đại thừa.

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm đó ở trong mộng, khi minh tướng xuất hiện thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện thân, dùng các phương tiện khiến Bồ-tát mới phát tâm phạm tội ấy vốn rất lo sợ, nay chỉ dạy trí tuệ phương tiện, làm cho Bồ-tát đó thành khẩn bày tỏ ăn năn, ở nơi tâm Bồ-đề vô thượng đạt được Tam-muội không quên, an trú vững chắc nơi Đại thừa, chóng tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng luôn dốc sức tạo nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên trên đỉnh đầu có ngọc báu như ý, lại được vô lượng trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh mà các Bồ-tát khác không có.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu trí tuệ phương tiện không thể nghĩ bàn như thế. Nếu có chúng sinh nào nghe được danh hiệu của Đại Bồ-tát, hoặc tạo hình tượng, hoặc sắm các vật cúng dường thì người đó đời hiện tại không bị các tai họa: nước cuốn trôi, lửa thiêu đốt, đao kiếm làm tổn thương, trúng độc, kẻ ác hãm hại, người và loài phi nhân bức bách. Cũng không bị những nỗi khổ

của lao tù, trộm cướp, oan gia, các bệnh tật nguy hiểm, đói khát, tùy theo tuổi thọ dài ngắn, chứ không bị chết yếu. Khi sắp lâm chung, mắt không còn thấy sắc, tai không còn nghe tiếng, mũi không còn ngửi hương, lưỡi không còn biết vị, thân không xúc chạm, tay chân không thể cử động, chỉ còn thần thức và hơi ấm nơi thân.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng theo chỗ tin, thờ các thần của chúng sinh đó mà hiện thân, hoặc hiện thân Chuyển luân thánh vương, thân Thiên vương Đê-đâu-lại-trá, Tỳ-sa-môn, Tỳ-lâu-lặc-già, Tỳ-lâu-bác-xoa, hoặc thân của hàng chư Thiên khác, thân Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân ở trước người đó nói kệ:

*Nghĩa bốn Thánh đế
Người trí nên quán
Nếu thông đạt rồi
Được là sinh tử.*

Này thiện nam! Những chúng sinh ấy khi sắp mạng chung đã thấy chỗ tin, thờ của mình từ trước, lại được nghe bài kệ này, nên sau khi chết không bị đọa vào đường ác, nhờ diệu lực ấy mà chóng thoát khỏi sinh tử.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh tâm ưa thích Phật pháp thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đối với người sắp chết ấy hiện ra thân Phật, nói kệ:

*Trí Phật chân thật
Vượt biển sinh tử
Mau cầu trí Phật
Diệt hết các khổ.*

Này thiện nam! Khi chúng sinh ấy được thấy Phật, nghe bài kệ này thì hết sức vui mừng, không thể tả xiết. Sau khi mạng chung, được sinh vào cõi nước thanh tịnh, vĩnh viễn không còn trở lại thế giới có đủ năm thứ ô trược, thường gần gũi Đức Phật đó, nghe pháp vi diệu, không bao lâu chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng tùy lúc chúng sinh ấy lâm chung khiến được nghe pháp thâm diệu được gặp bậc Thánh tăng, cũng đều chỉ dạy như vậy. Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu các phương tiện trí tuệ không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Các chúng sinh muốn đạt được diệu lực tự tại của Tam-muội, nên vào cuối đêm, tắm rửa sạch sẽ, mặc áo thơm sạch, đốt

hương Kiên hắc trầm thủy, hương Đa-già-la, đối với tất cả chúng sinh nên phát khởi tâm Từ bi, hướng về phương Đông, chấp tay, chí tâm xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, thưa: “Con luôn nhớ nghĩ về bậc Đại trí Hư Không Tạng có tâm Từ bi lớn, xin cho con đạt được Tam-muội không quên.”

Liên đọc chú:

Ấu lậu mẫu lậu nặc ỷ, bác xoa, để lệ, bà vật đà la bà, đóa lệ nại da, nại da, ma ha la lâu ni ca, a nâu bá diêm bà, tất một, lật để tây già, la diêm bà tất ngọt, lật để bạt, xà la xà la, tất ngọt lật để lô xá tất ngọt lật để, a bà, già nại tất ngọt lật để, phù xí, câu trí tất ngọt lật để ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền khiến cho người ấy đạt được năng lực tự tại của Tam-muội.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh ưa thích đọc tụng các loại sách, luận, vì muốn giáo hóa chúng sinh, đó là luận thuyết của Phật, hoặc luận của Bồ-tát, hoặc luận của Thanh văn, hoặc luận thuyết của người đời. Người ấy nên vào cuối đêm, tự mình tắm rửa sạch sẽ, mặc áo thơm sạch, đốt hương Kiên hắc trầm thủy và hương Đa-già-la, phải khởi tâm Từ bi đối với các chúng sinh hướng về phương Đông, chấp tay, chí tâm xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tụng chú:

A nỉ la xà bệ kiêm, phù bà xà bệ da bà nại xà bệ, bác xí, bà mê, ba tra, la xà bệ, tha nại bà la bệ, tát đa la già la nê, hưu ma hưu ma, ma ha già lâu ny ca, ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy liền khiến người kia đạt được diệu lực nhớ ghi không quên.

Này thiện nam! Như có chúng sinh muốn vào biển cả, muốn buôn bán, muốn uống thuốc để được sức khỏe, muốn thoát khỏi sự trói buộc, muốn thoát mọi thứ gông cùm, muốn chuyên chở tài sản qua lại không bị thu thuế, hoặc thương yêu mà phải xa nhau, oán ghét mà phải ở chung, muốn tránh các nạn: nước, lửa, giặc cướp, sủ tử, chó sói, rắn độc, muốn khỏi các hoạn nạn về tật bệnh, đói khát, muốn cầu ngôi vị tôn quý, muốn đạt được các sự mong cầu như thế thì phải niệm danh hiệu hoặc cung kính, cúng dường Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thì sẽ đạt được đầy đủ theo như ý nguyện.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có vương tử dắc cầu ngôi vị vua, muốn làm lễ quán đảnh, được sức tự tại thì nên vào cuối đêm, tự mình

tắm rửa sạch sẽ, mặc áo tinh khiết, đốt hương Kiên hắc trầm thủy và hương đa già la, phải khởi tâm Từ bi đối với các chúng sinh, hướng về phương Đông, chấp tay chí tâm niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tụng chú:

A nỉ la xà bệ kiêm, phù sa xà bệ, da bà nại xà bệ, báu xí, bà mê, ba tra, la xà bệ, tha nại bà la bệ, tát đa la già la nê, hừ ma hừ ma, ma ha ca lâu ni ca, ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy liền khiến cho những người kia đều được đầy đủ như ý nguyện.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có các Bà-la-môn, nguyện muốn được sinh vào chốn đại Bà-la-môn. Lại có chúng sinh cầu đạt đến chỗ của Trưởng giả, hoặc chỗ của Cư sĩ, hoặc chỗ chuyên về kỹ thuật, hoặc chỗ của bậc đa văn, hoặc chỗ có thế lực, hoặc nơi nghiên cứu, hoặc chốn giải thoát thì nên vào cuối đêm tự mình tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục tinh khiết, đốt hương Kiên hắc trầm thủy và hương Đa-già-la, phải khởi tâm Từ bi đối với tất cả chúng sinh, hướng về phương Đông, chấp tay chí tâm, xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, thưa: “Xin ban cho con diệu lực đại Từ bi, khiến sự mong cầu của con sớm được viên mãn.”

Khi ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng dùng Thiên nhĩ thanh tịnh nghe lời cầu thỉnh của người kia rồi, tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện đủ các thân hình để thuyết pháp, khiến họ được thành tựu mọi ở nguyện.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu trí tuệ phương tiện không thể nghĩ bàn như thế, không bao lâu sẽ hội nhập nơi biển công đức của Phật.

Này thiện nam! Có thể biết được số lượng về giọt nước trong biển cả, nhưng không thể lường tính được các phương tiện, trí tuệ, công đức mà Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã giáo hóa cho vô số chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Lượng của hư không hãy còn có thể biết được, nhưng không thể nhận biết về sự biến hóa và thành tựu đầy đủ cho vô số chúng sinh của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng. Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ-tát, Bích-chi-phật, hoặc hiện thân Thanh văn, thân Bà-la-môn, đồng nam, đồng nữ, cho đến hiện thân người chẳng phải người thì bậc Đại sĩ ấy đều tùy theo chỗ ứng hợp, hoặc cầu làm cho mắt thấy, hoặc cho thấy ở trong mộng, hoặc có chúng sinh sắp mạng chung, chỉ còn một chút hơi thở cuối cùng, do trước đây đã tạo nghiệp ác, thiêu đốt các căn lành sẽ bị đọa vào nẻo ác thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy có thể cứu vớt, khiến được đứng vững trong cõi

trời, người. Các việc như vậy thật không có biên vực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu các phương tiện khéo léo không thể suy lường như thế, tức không bao lâu sẽ hội nhập nơi biển công đức của Phật.

Này thiện nam! Nhờ nhân duyên này nên trên đỉnh đầu của vị Đại sĩ kia có ngọc báu như ý, được trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh, có ánh sáng lớn.

Khi Đức Như Lai thuyết giảng pháp này thì tất cả đại chúng đều lấy làm lạ, khen là việc chưa từng có, bèn cùng nhau chấp tay hướng về Đại Bồ-tát Hư Không Tạng.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền từ tòa ngồi đứng dậy, trích áo vai bên phải, quỳ xuống chấp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay trong thế giới này, chúng sinh mê tối gồm đủ năm thứ ô trược, làm sao Đức Thế Tôn có thể ở trong đó thực hiện các Phật sự?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Ông thấy nơi hư không chẳng có tham dục, không sân, không si, tự tánh thanh tịnh, vì gió bụi ngăn che khiến cho bất tịnh, đã được trong lặng rồi liền thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và biết về thời gian cùng số lượng ít nhất.

Này thiện nam! Từ lâu Như Lai đã được tự tại đối với Đệ nhất nghĩa không, thấy các pháp không có tham dục, sân giận, ngu si, không trói buộc, không giải thoát, tự tánh thanh tịnh, chỉ vì khách trần là phiền não ngăn che khiến chúng sinh không thể giác ngộ. Đức Thế Tôn vì họ nên dùng phương tiện thuyết pháp đoạn trừ phiền não, khai mở mắt trí tuệ, làm cho muôn loài thấy được mặt trời chiếu sáng của Như Lai, hiện tại thấy được pháp bốn Niệm xứ sâu xa vi diệu, tối pháp tám Thánh đạo, khiến các chúng sinh được an ổn, lại mau chóng phát tâm Bồ-đề vô thượng, được đại Từ bi, cho đến đầy đủ mười tám pháp Bất cộng, thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Này thiện nam! Như Lai xuất hiện ở đời có khả năng giáo hóa và thành tựu đầy đủ cho hàng Bồ-tát, chúng Thanh văn và Duyên giác.

Này thiện nam! Nay hư không là nươg vào mắt, hay là nươg vào nhãn thức, nhãn xúc mà có?

Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật nói:

–Này thiện nam! Duyên vào bên trong, khởi lên nhãn xúc sinh ra ba thọ là do nương vào hư không chẳng?

Bồ-tát Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật nói:

–Này thiện nam! Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Này thiện nam! Ngày nay chúng sinh nương vào hư không hay hư không nương vào chúng sinh?

Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Mỗi mỗi đều nương tựa vào nhau để tạo thành cảnh giới. Lại nữa, mỗi mỗi thứ đều chẳng là cảnh giới. Tất cả các pháp đều vắng lặng, tất cả các pháp đều là giả lập, tất cả các pháp đều từ nơi như như và thật tế.

Bạch Thế Tôn! Giống như hư không, không hư hoại, không thành, không nhớ nghĩ phân biệt, không động không lay, không thọ, không ghét, không mê mống, không chùng tử, không quả không nghiệp, không báo, xa lìa mọi nẻo văn tự.

Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp cũng như vậy.

Bồ-tát nếu nhận biết về điều này gọi là khéo biết về tánh của các pháp, đạt được pháp Nhãn vô sinh.

Khi ấy Bồ-tát Hư Không Tạng nói chú:

–A nâu nại a tỳ bà la xà ma nâu xoa dạ xoa dạ thị nại thị nại xà nại tỳ ma mâu ni ha la a lại dạ phả la cửu ha yết bà nỉ bà tẩu tỳ nại dạ tẩu xá xà bà xá nại ma xá nại đóa tha ma nại mật đầu phạm tỳ sa xá ma chi đóa nại chỉ lê xá yểm phục tăng thân sa nê ta bà ha.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Nay ông nói chú Sư tử phấn tấn hàng phục vô tận này, tất cả chúng sinh lúc sắp mạng chung, thần thức sau cùng có phiền não chướng và nghiệp ác nặng, nhờ chú này nên có khả năng diệt trừ hết, khiến được vãng sinh về cõi nước thanh tịnh của chư Phật.

Này thiện nam! Nay ông có thể làm cho vô lượng chúng sinh ở đây được thành tựu đầy đủ, cũng tạo sự thành tựu trọn vẹn về thành ấp, vườn tược, thôn xóm cho tất cả chúng sinh trong vô lượng cõi Phật, tùy theo chỗ ứng hợp hiện đủ loại hình tướng, tùy theo căn cơ của chúng sinh mà giảng nói vô số pháp môn, hoặc diễn nói kinh điển Đại thừa, khai mở pháp môn thâm diệu. Nếu có các Sa-môn Chiên-đà-la, Bà-la-

môn Chiên-đà-la, Sát-lợi Chiên-đà-la, Tỳ-xá Chiên-đà-la, Thủ-đà-la Chiên-đà-la, các hạng người này dù phạm tội nặng nhưng nhờ thần chú của ông nên đều được trừ diệt, nay đối với pháp lành tạo lập tăng trưởng.

Lúc đó, Thế Tôn nói kệ:

Chúng sinh ưa tranh cãi

Đều do các căn khởi

Nếu thấu giữ các căn

Mau chóng đạt giải thoát.

Đức Thế Tôn thuyết giảng đoạn kinh này rồi, có mười tám ngàn hàng trời, người chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng hàng trời, người đạt được pháp Tổng trì, pháp nhẫn nhục, vô lượng hàng trời, người ở trong mười Địa đều đạt sự tinh tấn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan và Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Chư vị nên cung kính phụng trì kinh này.

Tôn giả A-nan và Bồ-tát Di-lặc đều rời khỏi chỗ ngồi, trích vai áo bên phải, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Kinh điển vi diệu này chúng con đã thọ trì. Kinh này nên gọi tên là gì?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! kinh này gọi là kinh Sám Hối Tận Nhất Thiết Tội Đà-la-ni, cũng gọi là kinh Bất Khả Tư Nghì Phương Tiện Trí Cứu Tế Nhất Thiết Chúng Sinh, còn gọi là kinh Năng Mãn Nhất Thiết Chúng Sinh Sở Nghiệp Như Ý Bảo Châu, cũng gọi là kinh Hư Không Tạng Bồ-tát, nên phụng trì như vậy. Tôn giả A-nan nên biết, nếu có thiện nam, thiện nữ nào từ lâu đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong vô lượng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp, tu hành sáu pháp Ba-la-mật, đối với tất cả chư Phật nơi mười phương thế giới, đã cúng dường vô số vật dụng cho đến đầy đủ vô lượng a-tăng-kỳ hằng hà sa số kiếp, không bằng người đã đọc tụng, ghi chép vì người khác giảng giải kinh Bồ-tát Hư Không Tạng và thọ trì danh hiệu, so với công đức nêu trước, trăm phần, ngàn phần, vạn ức phần không bằng được một phần, dùng toán số ví dụ cũng không thể biết được.

Bấy giờ Tôn giả A-nan và Đại Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin phụng trì kinh này.

Khi ấy, đại chúng nghe Phật giảng nói xong, đều hết sức vui

mừng, bèn đem các vật dụng cúng dường nơi Phật.

